

Bản án số: **63/2025/HSST**

Ngày: 24/03/2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THANH XUÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Diệu Thúy

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đặng Như Hùng

2. Ông Phạm Văn Bình

- Thư ký phiên tòa: Nguyễn Hà My - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Thanh Xuân tham gia phiên tòa:

Bà Nguyễn Thị Thu Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 03 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 37/2025/HSST ngày 24 tháng 03 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 55/2025/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 03 năm 2025 đối với bị cáo:

ĐÀO MAI L, giới tính: Nam, sinh năm 1990 tại Hà Nội; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số A, ngách A ngõ V, phường H, quận Đ, Hà Nội; Chỗ ở: Không có nơi cư trú rõ ràng; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Đào Thanh H (đã chết), con bà Nguyễn Thị Phương M; Tiền án, tiền sự: Không; Về nhân thân: Ngày 29/08/2016, Toà án nhân dân quận Hai Bà Trưng, Hà Nội xử phạt 36 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”(đã xoá án tích). Đầu thú ngày 25/11/2024, tạm giữ ngày 25/11/2024, tạm giam ngày 04/12/2024. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam số 2, Công an thành phố H - Có mặt tại phiên tòa

- Người bị hại:

1. Ngân hàng TMCP V; Trụ sở: H L, phường L, quận Đ, Hà Nội

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D - Chủ tịch Hội đồng quản trị

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Nguyễn C, ông Võ Quang L - Nhân viên Ngân hàng (Vắng mặt)

2. Anh Nguyễn Xuân Q, sinh năm 1995; Nơi cư trú: Tổ dân phố G, thị Trấn

Đ, huyện L, tỉnh Bắc Giang (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 5/2020, do cần tiền để tiêu xài cá nhân nên Đào Mai L lên mạng xã hội Facebook, vào nhóm “Cho vay nợ xấu không vay được” để tìm chỗ vay tiền. Tại đây, L thấy tài khoản “Quang Trần” đăng bài với nội dung “anh em nợ xấu không vay được chủ động ib” nên đã nhắn tin cho “Quang Trần” hỏi hình thức vay tiền. Q1 nói có khả năng giúp L mở thẻ tín dụng vay tiền của ngân hàng bằng cách dùng chứng minh thư của người khác. Nếu vay thành công Q1 sẽ hưởng 50% số tiền vay được. Q1 gửi cho L 03 ảnh chứng minh nhân dân có thông tin khác nhau nhưng dán ảnh của cùng một người (hiện L không nhớ các chứng minh nhân dân tên gì) và bảo L chọn một chứng minh nhân dân đồng thời chuẩn bị 03 ảnh thẻ 3x4cm của L để Q1 làm. L chọn chứng minh nhân dân tên Nguyễn Xuân Q vì thấy gần với tuổi của mình.

Ngày hôm sau, Q1 và L gặp nhau tại một quán café trên phố Đ (L không nhớ rõ địa chỉ). Q1 đưa cho L xem chứng minh nhân dân số 122183156 đề tên Nguyễn Xuân Q (sinh ngày 03/8/1995; nơi thường trú: thị trấn Đ, huyện L, Bắc Giang) có dán ảnh của Q1. Q1 nói nếu L đồng ý làm thì sẽ thay ảnh L vào chứng minh nhân dân này để ra ngân hàng làm thủ tục. Lúc này, L chưa tin tưởng là chứng minh nhân dân này có thể làm thủ tục vay được tiền nên bảo Q1 mở thử một tài khoản ngân hàng trước. Q1 đồng ý và bảo L chờ đến một ngân hàng bất kỳ để Q1 mở tài khoản. L chờ Q1 đến Ngân hàng V1 chi nhánh Đ - P Q1 đi vào trong ngân hàng còn L đứng ngoài chờ. Khoảng 20 phút sau, Q1 đi ra và đưa cho L một tờ giấy mở tài khoản của Ngân hàng V1, số tài khoản 107871620724 và nói cho L biết chứng minh nhân dân Nguyễn Xuân Q đã mở tài khoản số 101001186820 từ trước. Sau đó, Q1 đưa cho L một sim điện thoại số 0342499049 dùng mở tài khoản 107871620724 để L dùng. Lúc này, L đã tin chứng minh nhân dân đề tên Nguyễn Xuân Q có thể làm thẻ tín dụng vay được tiền ngân hàng nên đưa 03 ảnh thẻ 3x4 của L cho Q1 để Q1 làm hồ sơ vay (quá trình làm hồ sơ như thế nào thì L không biết). Tối cùng ngày, L tải ứng dụng ngân hàng V2 iPay vào điện thoại của mình, đăng nhập vào tài khoản ngân hàng V2 mà Q1 đã lập theo mật khẩu mà ngân hàng cung cấp sau đó thay đổi lại mật khẩu (L không nhớ mật khẩu đã thay đổi là gì). Sau khi đăng nhập, trên app hiện lên hai tài khoản ngân hàng số 101001186820 và số 107871620724. Trên app hiện lên thông báo có muốn liên kết hai tài khoản ngân hàng này với nhau không. L bấm đồng ý.

Khoảng 03 ngày sau, L tiếp tục gặp Q1 tại một quán cafe trên phố đường L (không nhớ địa chỉ). Q1 nói đã đăng ký hồ sơ vay tín dụng Online của Ngân hàng

V3, mấy hôm nữa sẽ có nhân viên Ngân hàng gọi điện để xác nhận. Sau đó, Q1 đưa cho L 01 chứng minh nhân dân số 122183156 đề tên Nguyễn Xuân Q (sinh ngày 03/08/1995; nơi thường trú: Trị trấn Đ, huyện L, Bắc Giang) có dán ảnh của L; 01 Hợp đồng lao động đề tên Nguyễn Xuân Q được ký với Công ty cổ phần S; 01 thẻ sim điện thoại số 0782306552.

Khoảng mấy ngày sau, có nhân viên Ngân hàng V3 gọi điện cho L để xác minh và yêu cầu đến công ty S để thẩm định. L thông báo cho Q1 thì Q1 bảo cứ đưa qua địa chỉ ngõ F đường T, phường Ô, quận Đ, Hà Nội, Q1 sẽ ở đó lo liệu. L đưa nhân viên của Ngân hàng V3 đến địa chỉ ngõ F đường T, phường Ô, quận Đ, Hà Nội gặp Q1. Đến chiều cùng ngày, Quang thông B cho L biết là thẻ tín dụng đã được duyệt.

Ngày 18/6/2020, L thấy trên ứng dụng Viettin I thông báo tài khoản số 101001186820 của anh Q mở trước đây có số tiền 3.000.000 đồng. Do tài khoản số 101001186820 đã được L liên kết với tài khoản số 1078716207424 trước đó nên L sử dụng app Vietin Ipay chuyển số tiền 1.900.000 đồng từ tài khoản 101001186820 sang tài khoản số 169427216 Ngân hàng V3, chủ tài khoản Đào Mai L và chuyển tiếp số tiền 1.000.000 đồng từ tài khoản 101001186820 sang tài khoản số 12010006863904 Ngân hàng B1 chủ tài khoản Đào Mai L, còn lại 100.000 đồng trong tài khoản 101001186820, L nộp tiền vào ví điện tử cá nhân để chi tiêu. Sau khi chuyển tiền từ tài khoản số 101001186820 sang 02 tài khoản cá nhân, L đã rút ra và tiêu xài cá nhân hết.

Ngày 19/6/2020, L đến chi nhánh Ngân hàng V3 tại địa chỉ F N, Thanh Xuân N, T, Hà Nội để ký và hoàn thiện hợp đồng mở thẻ tín dụng, điền các thông tin liên quan mang tên Nguyễn Xuân Q và ký nhận thẻ tín dụng hạn mức 20.000.000 đồng. Cùng ngày L rút số tiền 19.910.000 đồng và đưa lại cho Q1 10.000.000 đồng tiền mặt như thỏa thuận. Số tiền 9.910.000 đồng còn lại L đã tiêu xài cá nhân hết. Một thời gian sau, Q1 hỏi L có vay tiền nữa không để làm hồ sơ vay ngân hàng khác thì L nói không vay nữa. Lúc này, Q1 đòi lại chứng minh nhân dân đề tên Nguyễn Xuân Q và lấy lại thẻ tín dụng, L đồng ý và trả lại cho Q1.

Đến tháng 7/2020, do thẻ tín dụng không được thanh toán dẫn đến phát sinh nợ xấu, ngân hàng V3 cử nhân viên đến nhà anh Nguyễn Xuân Q (sinh ngày 03/08/1995; nơi thường trú: Trị trấn Đ, huyện L, Bắc Giang) yêu cầu thanh toán tiền nợ thì phát hiện anh Nguyễn Xuân Q không phải là người mở thẻ tín dụng tại ngân hàng nên đã đến cơ quan công an trình báo sự việc.

Quá trình điều tra, anh Nguyễn Xuân Q xác nhận thông tin chứng minh nhân dân số 122183156 đúng là thông tin của anh Q nhưng thông tin sổ hộ khẩu số 04999037 lưu trong hồ sơ mở thẻ không phải là thông tin của gia đình anh Q. Ảnh thẻ trên chứng minh nhân dân số 122183156 không phải là ảnh anh Q. Chứng minh

nhân dân số 122183156 của anh Q đã bị mất từ cuối năm 2019. Ngoài ra, anh Q trình báo thêm về việc ngày 18/6/2020, anh bị chiếm đoạt số tiền 1.900.000 đồng từ số tài khoản 101001186820 Ngân hàng V2 chủ tài khoản Nguyễn Xuân Q chuyển đến số tài khoản 169427216 Ngân hàng V3, chủ tài khoản Đào Mai L.

Cơ quan điều tra đã tiến hành trưng cầu giám định chữ ký, chữ viết trên các tài liệu thu giữ của Ngân hàng, kết quả: các chữ ký, chữ viết mang tên Quyền trên các tài liệu trong hợp đồng tín dụng mang tên Nguyễn Xuân Q mở tại Ngân hàng V3 là chữ ký, chữ viết của Đào Mai L.

Tại cơ quan điều tra, Đào Mai L khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Tại bản cáo trạng số 29/CT-VKSTX ngày 28 tháng 02 năm 2025, Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Xuân truy tố Đào Mai L về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, “Sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản”, “Sửa chữa và sử dụng giấy chứng nhận, các tài liệu của cơ quan, tổ chức” theo quy định tại khoản 1 Điều 174, điểm a khoản 1 Điều 290, khoản 1 Điều 340 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên toà sau khi phân tích vai trò, tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo kết luận: Giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 174, điểm a khoản 1 Điều 290, khoản 1 Điều 340, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 55 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt: Đào Mai L từ 15 đến 18 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, từ 06 đến 08 tháng tù về tội “Sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản”, từ 06 đến 08 tháng tù về tội “Sửa chữa và sử dụng giấy chứng nhận, các tài liệu của cơ quan, tổ chức”; Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của ba tội là từ 27 đến 34 tháng tù; Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo; Về dân sự: Người bị hại là Ngân hàng TMCP V, anh Nguyễn Xuân Q đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu gì về dân sự nên không xét; Về vật chứng: Không có

Tại phiên toà:

- Bị cáo L giữ nguyên lời khai tại cơ quan điều tra, thừa nhận nội dung, tội danh cáo trạng Viện kiểm sát truy tố là đúng.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo đề bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về tố tụng: Về các tài liệu, chứng cứ do Cơ quan điều tra Công an Q2, Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Xuân thu thập; về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Q2, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Xuân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về các tài liệu, chứng cứ do cơ quan điều tra, Viện kiểm sát thu thập và không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các tài liệu, chứng cứ và hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thu thập, thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về tội danh: Tháng 5/2020, Đào Mai L có hành vi sửa chữa, sử dụng các tài liệu của cơ quan tổ chức bằng cách cung cấp ảnh thẻ của mình cho đối tượng tên Q1 để Q1 dán vào chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Xuân Q để làm thủ tục mở thẻ tín dụng tại Ngân hàng;

Ngày 19/06/2020, L dùng thủ đoạn gian dối mở thẻ tín dụng có hạn mức 20.000.000 đồng tại Ngân hàng Thương mại cổ phần V để rút số tiền này sau đó chiếm đoạt. Ngoài ra, L còn có hành vi sử dụng thông tin về tài khoản Ngân hàng của anh Nguyễn Xuân Q để chiếm đoạt số tiền 3.000.000 đồng trong tài khoản của anh Q.

Đối chiếu quy định của pháp luật, Đào Mai L đã phạm tội “Sửa chữa và sử dụng giấy chứng nhận, các tài liệu của cơ quan, tổ chức” theo quy định tại khoản 1 Điều 340, tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 174 và tội “Sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 290 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Viện kiểm sát truy tố bị cáo ra xét xử theo các tội danh và điều luật đã viện dẫn là có căn cứ pháp lý.

Theo lời khai của L, đối tượng Q1 là người dùng chứng minh thư dán ảnh của L để mở tài khoản Ngân hàng và làm hồ sơ mở thẻ tín dụng giúp L nhưng L chỉ biết đối tượng này có tài khoản Facebook là “Quang Trần”, ngoài ra không có thông tin khác do đó cơ quan điều tra không có căn cứ để xác minh, làm rõ.

[3]. Về tính chất nguy hiểm của hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác, làm ảnh hưởng đến trật tự quản lý hành chính của Nhà nước, gây tâm lý lo lắng trong nhân dân. Do tính chất nghiêm trọng của vụ án, để đấu tranh phòng chống tội phạm, trong đó có tội xâm phạm sở hữu, góp phần bảo vệ tài sản của công dân, cần thiết phải xử lý bị cáo bằng pháp luật hình sự.

[4]. Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: Bị cáo có 01 tiền án đã được xoá. Tuy nhiên, để cải tạo giáo dục bị cáo và làm bài học răn đe người khác, cần áp dụng hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian. Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử có xem xét tình tiết: *Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, bị cáo đã tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả và sau khi phạm tội đã ra đầu thú, người bị hại có đơn đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo* để giảm một phần hình phạt cho bị cáo theo quy định điểm s, b khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Do bị cáo bị xét xử về ba tội trong cùng một lần nên Hội đồng xét xử tổng hợp hình phạt và buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của ba tội theo quy định tại Điều 55 Bộ luật hình sự.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo là đối tượng không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền.

[6]. Về dân sự: Người bị hại - Ngân hàng TMCP V đã được bị cáo đã thanh toán trả số tiền 20.000.000 đồng; anh Nguyễn Xuân Q đã được bị cáo hoàn trả số tiền 3.000.000 đồng. Ngân hàng TMCP V và anh Nguyễn Xuân Q đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu về bồi thường dân sự nên không xét

[7]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015 và Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

[8]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Đào Mai L phạm tội “Sửa chữa và sử dụng giấy chứng nhận, các tài liệu của cơ quan, tổ chức”, “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và “Sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản”,

- Căn cứ khoản 1 Điều 340, khoản 1 Điều 174, điểm a khoản 1 Điều 290, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 55 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017

- Căn cứ Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự 2015 và Điều 23, Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án

[1]. Xử phạt: Đào Mai L 06 (sáu) tháng tù về tội “Sửa chữa và sử dụng giấy chứng nhận, các tài liệu của cơ quan, tổ chức”, 18 (mười tám) tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và 08 (tám) tháng tù về tội “Sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản” Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của 03 tội là 32 (ba mươi hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 25/11/2024

[2]. Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm

[3]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt bản án sơ thẩm.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận :

- Người tham gia tố tụng,
- VKSND Q. Thanh Xuân
- Chi cục thi hành án dân sự Q. Thanh Xuân,
- Công an quận Thanh Xuân,
- TAND thành phố Hà Nội
- Lưu hồ sơ vụ án.

Đỗ Thị Diệu Thúy